

Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 12 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hồ T T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Anh Vàng V T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hồ T T và anh Vàng V T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn chị T và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 6 năm 2019 chị T và anh T sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, hiện tại chị T và anh T không còn tình cảm với nhau nữa, nên cả hai quyết định ly hôn. Chị T và anh T cũng đã thỏa thuận được với nhau về con chung, anh T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng X Đ và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh T không có tài sản chung, nợ chung. Ngày 04 tháng 5 năm 2021, Tòa

án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị T và anh T trở về đoàn tụ, nhưng chị T và anh T không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ T T và anh Vàng V T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hồ T T và anh Vàng V T có 01 con chung tên là Vàng X Đ, sinh ngày 11/11/2017. Chị T và anh T thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Vàng X Đ cho anh Vàng V T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Toàn bộ lệ phí sẽ do chị Hồ T T nộp thay cả phần lệ phí cho anh Vàng V T.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ T T và anh Vàng V T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Hồ Thị T và anh Vàng V T có 01 con chung tên là Vàng X Đ, sinh ngày 11/11/2017. Chị T và anh T thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Vàng X Đ cho anh Vàng V T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Vàng V T không yêu cầu chị Hồ T T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Hồ T T và anh Vàng V T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hồ T T và anh Vàng V T mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Chị T và anh T thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do chị T nộp thay cả phần lệ phí cho anh T, nên chị T phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền lệ phí số AA/2010/0004591 ngày 04/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá